

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 05-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Bích Loan

Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D1 (tên gọi khác Dũng), sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp Kế M, xã Mỹ L, huyện Cần G, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: buôn bán; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con Nguyễn Văn L (chết) và bà Châu Thị V; Bản thân sống chung như vợ chồng với bà Lê Thị Cẩm L1 và có 01 người con chung sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Kim D là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lê Quang H – Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

- Bị hại: Bà Lê Thị Cẩm L1, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Phước T, xã Thanh Ph, huyện Bến L, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn T là Luật sư thuộc Công ty luật hợp danh Lạc Việt – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Huệ Nh, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 02/53D2, đường Mậu Th, phường An H, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng: Ông Võ Văn L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, Nguyễn Văn D1 và Lê Thị Cẩm L1 phát sinh quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn nhưng có một người con chung sinh năm 2017. Năm 2019, D1 phát sinh quan hệ tình cảm với Lâm Huệ Nh, bị L phát hiện nên giữa L và D1 không còn sống chung với nhau. Ngày 20/12/2021, D1 biết được L đang sống chung với Lê Văn S là chồng trước của Nh (đã ly hôn) nên D1 ghen tuông và cho rằng việc L sống chung với S làm ảnh hưởng đến uy tín của D1 nên D1 chủ động gọi điện thoại hẹn S đến điểm bán cá của L tại Chợ Bến Lức ngụ tại số 28, đường Huỳnh Châu Sỗ, Khu phố 4, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức để nói chuyện với nhau. Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2021, D1 đem theo 01 cây kéo bằng kim loại (loại kéo dùng để làm cá), dài khoảng 20cm bỏ trong túi quần bên phải đi đến chỗ bán cá của L để gặp S nói chuyện. Khi đến nơi D1 không gặp được S mà gặp L đang bán cá, tại đây D1 và L cự cãi qua lại, phát sinh mâu thuẫn, D1 tức giận lấy cây kéo trong túi quần ra cầm bằng tay phải xông tới, L thấy vậy thụt lùi về phía sau bị té ngã trong tư thế nằm ngửa; D1 quỳ gối một chân xuống cầm kéo đâm nhiều cái vào người của L trúng vào đùi trái, tay trái, vai trái và vùng dưới nách trái của L gây thương tích thì được người dân đến can ngăn và đưa L đi cấp cứu tại bệnh viện, còn D1 đi đến Công an thị trấn Bến Lức đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 43/TgT.22- PY ngày 22/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Long An, xác nhận tình trạng thương tích của Lê Thị Cẩm L1 như sau: Vành tai trái có sẹo vết thương có kích thước 3,5cm x 0,3cm, lành. Sẹo vết thương thành sau hố nách trái có kích thước 3cm x 1,5cm, lành. Dưới vai trái có sẹo vết thương có kích thước 8cm x 0,9cm, lành. Cánh tay trái có 02 (hai) sẹo vết thương có kích thước 2cm x 0,3cm; 4,8cm x 0,6cm, lành, hiện tại còn đau; không ảnh hưởng đến chức năng. Mặt sau đùi trái có 02 (hai) sẹo vết thương có kích thước 2cm x 0,3cm; 2,5cm x 0,5cm, lành. Mặt trong đùi trái có kích thước sẹo là 2,8cm x 0,3cm, lành; không ảnh hưởng chức năng. Tổn thương phế nang đỉnh phổi trái; theo dõi dập phổi trái; tổn thương phổi không để lại di chứng. Kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Thị Cẩm L1 là 21%.

Tại phiên tòa,

Bà Lê Thị Cẩm L1 trình bày: Bà L và bị cáo D1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, không đăng ký kết hôn nhưng có một người con chung. Năm 2019, do bị cáo D1 quan hệ tình cảm với bà Nh nên giữa bà L và bị cáo D1 không còn sống chung với nhau nữa. Ngày 23/12/2021, bà L đang bán cá tại Chợ Bến Lức thì bị cáo D1 đến tìm, giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Bà L xác định bị cáo D1 đã dùng cây kéo gây thương tích cho bà với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Về trách nhiệm dân sự, bà L yêu cầu bị cáo D1 bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 100.000.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, bà L đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D1.

Bị cáo Nguyễn Văn D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với các thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bà L theo nội dung kết luận giám định số 43/TgT.22-PY ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 100.000.000đồng thì bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhờ mẹ ruột là bà Châu Thị Vnộp thay cho bị cáo số tiền 20.000.000đồng tại cơ quan thi hành án để bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bà L.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSBL ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Cẩm L1 số tiền 100.000.000đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đồng bị cáo D1 đã nộp theo biên lai thu số 000.3077 ngày 22/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức để đảm bảo thi hành án cho bị hại Lê Thị Cẩm L1.

- Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen, dài 20cm;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Ông T thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh

Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhìn nhận được hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật và đã xin lỗi, mong được bà L tha thứ. Đồng thời, bị cáo cũng đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần cho bà L với tổng số tiền 100.000.000đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bà D thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo D1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bà D đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét cho bị cáo D1 các tình tiết giảm nhẹ như quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đồng để bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú. Hiện tại, bị cáo D1 là lao động chính của gia đình, cha bị cáo chết sớm; bản thân bị cáo phải nuôi mẹ già là bà Châu Thị V bị bệnh viêm phổi cấp, thoái hóa cột sống. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo nhìn nhận hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo D1 khai nhận tại tòa, khoảng 17 giờ ngày 23/12/2021, xuất phát từ mâu thuẫn trong mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo D1, bà L và ông S. Do ghen tuông nên bị cáo đã gọi điện thoại hẹn gặp bà L và ông S tại điểm bán cá của bà L tại Chợ Bến Lức, địa chỉ: Số 28, đường Huỳnh Châu Sô, Khu phố 4, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức để nói chuyện, khi đi bị cáo mang theo một cây kéo bằng kim loại, dùng để làm cá, dài khoảng 20cm bỏ trong túi quần bên phải. Khi bị cáo đến điểm bán cá của bà L tại Chợ Bến Lức

nhưng không gặp được ông S, chỉ gặp bà L nên giữa bị cáo và bà L phát sinh mâu thuẫn, cự cãi qua lại, bà L có lời lẽ thách thức nên bị cáo không kiềm chế được bản thân, bị cáo tức giận lấy cây kéo trong túi quần cầm bằng tay phải xông tới, bà L thấy vậy thụt lùi về phía sau bị té ngã trong tư thế nằm ngửa; bị cáo dùng cây kéo đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào người bà L gây thương tích. Bị cáo thống nhất với các thương tích đã gây ra cho bà L theo nội dung Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/TgT.22-PY ngày 22/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Long An. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo D1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; chỉ vì mâu thuẫn nhất thời trong quan hệ tình cảm giữa bị cáo D1, bà L và ông S; trong lúc cự cãi qua lại, khi bà L có lời lẽ thách thức, bị cáo D1 không kiềm chế được bản thân, đã dùng cây kéo bằng kim loại, dài khoảng 20cm là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng vai, tai, cổ tay của bà L gây thương tích với tỷ lệ 21%. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của bà L. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đồng để bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an để đầu thú; Hiện tại, bị cáo D1 là lao động chính của gia đình, cha bị cáo chết sớm; bản thân bị cáo phải nuôi mẹ già là bà Châu Thị V bị bệnh viêm phổi cấp, thoái hóa cột sống nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây thương tích cho bà L với tỷ lệ 21%. Do đó, xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy Nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội, bị cáo đã nhìn nhận được hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo

đã đến Cơ quan công an để đầu thú và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để xử phạt bị cáo mức án vừa mang tính răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với tính chất của vụ án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Cẩm L1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 100.000.000đồng và được bị cáo D1 đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về vật chứng, tang vật của vụ án: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen, dài 20cm là hung khí bị cáo D1 thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/3/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 05/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Cẩm L1 số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng);

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đồng bị cáo D1 đã nộp theo biên lai thu số 000.3077 ngày 22/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức để đảm bảo thi hành án cho bà Lê Thị Cẩm L1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen, dài 20cm (vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông